**ĐỀ ĐẠT**

| PHÒNG GD&ĐT …….**TRƯỜNG THCS ………** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II.** **Môn: NGỮ VĂN 6****Thời gian làm bài: 90 phút** *(Không kể thời gian phát đề)* |
| --- | --- |

 **GV: NGUYỄN THỊ HOÀI HƯƠNG**

 **Gmail: hoaihuongnguyenthinsl@gmail.com**

**MA TRẬN ĐỀ**

 **I) Mục tiêu đề kiểm tra:**

**1. Kiến thức:**

 - Đánh giá năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản của học sinh lớp 6 ở HKII.

 - Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng của học sinh.

*\* Cụ thể, đề kiểm tra nhằm đánh giá trình độ học sinh theo các chuẩn sau:*

Vận dụng kiến thức đọc hiểu đoạn trích/văn bản nhằm xác định được ngôi kể, phương thức biểu đạt, một số chi tiết, nội dung, bài học, thông điệp trong đoạn trích/văn bản.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng về Văn học, tiếng Việt, Tập làm văn để tạo lập văn bản theo yêu cầu.

**2. Kỹ năng:**

 - Kĩ năng bài học: Đánh giá tình hình học tập của học sinh.

- KNS: Kĩ năng viết, ra quyết định.

**3. Thái độ:** Tự giác, trung thực, tuân thủ chuẩn mực đạo đức và pháp luật, có tư tưởng tình cảm tích cực.

**4. Năng lực:**

- Năng lực đọc hiểu văn bản.

- Năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp tiếng Việt (tạo lập bài văn).

- Năng lực cảm thụ thẩm mĩ (thưởng thức văn bản nghệ thuật),…

**II) Hình thức đề kiểm tra:** Trắc nghiệm + tự luận

**III) Thiết lập ma trận đề:**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc**  | Truyện ngắn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Tả cảnh sinh hoạt | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **Nhận biết:** - Nhận biết được thể loại truyện, ngôi kể, một vài chi tiết trong văn bản- Nhận biết từ đồng âm, từ đa nghĩa.**Thông hiểu:**- Hiểu được nội dung, một số chi tiết trong văn bản- Hiểu được công dụng của dấu ngoặc kép.**Vận dụng**: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:****Vận dụng cao:** Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt theo một trật tự hợp lí, thể hiện được hoạt động của con người trong không gian và thời gian cụ thể. Gợi tả được quang cảnh, không khí chung, hình ảnh tiêu biểu,…. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng số**  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**V. Biên soạn đề kiểm tra:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi ở dưới:**

**Cho và nhận**

 Một cô giáo đã giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa phức tạp của việc cho và nhận.

 Khi thấy tôi cầm sách trong giờ tập đọc, cô đã nhận thấy có gì không bình thường, cô liền thu xếp cho tôi đi khám mắt. Cô không đưa tôi đến bệnh viện, mà dẫn tôi đến bác sĩ nhãn khoa riêng của cô. Ít hôm sau, như với một người bạn, cô đưa cho tôi một cặp kính.

 - Em không thể nhận được! Em không có tiền trả đâu thưa cô!

 - Tôi nói, cảm thấy ngượng ngùng vì nhà mình nghèo.

Thấy vậy, cô liền kể một câu chuyện cho tôi nghe. Chuyện kể rằng: “Hồi cô còn nhỏ, một người hàng xóm đã mua kính cho cô. Bà ấy bảo, một ngày kia cô sẽ trả cho cặp kính đó bằng cách tặng cho một cô bé khác. Em thấy chưa, cặp kính này đã được trả tiền từ trước khi em ra đời”. Thế rồi, cô nói với tôi những lời nồng hậu nhất, mà chưa ai khác từng nói với tôi: “Một ngày nào đó, em sẽ mua kính cho một cô bé khác”.

 Cô nhìn tôi như một người cho. Cô làm cho tôi thành người có trách nhiệm. Cô tin tôi có thể có một cái gì để trao cho người khác. Cô chấp nhận tôi như thành viên của cùng một thế giới mà cô đang sống. Tôi bước ra khỏi phòng, tay giữ chặt kính trong tay, không phải như kẻ vừa được nhận món quà, mà như người chuyển tiếp món quà cho người khác với tấm lòng tận tụy.

**(Xuân Lương)**

 **Khoanh tròn vào đáp án mà em cho là đúng nhất:**

**Câu 1. Truyện được kể theo ngôi kể nào?**

A. Ngôi thứ nhất.

B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba.

D. Kết hợp cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

**Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản?**

A. Miêu tả.

B. Tự sự.

C. Biểu cảm.

D.Thuyết minh.

**Câu 3. Cô giáo đã làm gì để bạn học sinh vui vẻ nhận kính?**

A. Nói rằng cặp kính đó rẻ tiền, không đáng là bao nên bạn không phải bận tâm.

B. Nói rằng có ai đó nhờ cô mua tặng bạn.

C. Vì lời ngọt ngào, dễ thương của cô.

D. Kể cho bạn nghe một câu chuyện để bạn hiểu rằng bạn không phải là người nhận quà mà chỉ là người chuyển tiếp món quà cho người khác. **Câu 4. Việc làm đó chứng tỏ cô giáo là người như thế nào?**

A. Cô rất giỏi về y học.

B. Cô là người quan tâm đến học sinh.

C. Cô muốn mọi người biết mình là người tốt.

D. Cô muốn tặng em làm kỉ niệm.

**Câu 5. Nội dung chính của văn bản trên là kể về:**

A.việc nhân vật tôi bị đau mắt.

B. việc cô giáo cho học sinh đi khám mắt.

C. lòng biết ơn của nhân vật tôi khi nhận quà của cô giáo.

D. Tấm lòng của cô giáo và ý nghĩa của việc cho và nhận.

**Câu 6. Từ “tay” trong câu *“tay giữ cặp kính trong “tay” đồng âm với từ tay” trong câu văn nào?***

A. Ra khỏi trường chúng tôi đã chia tay lớp học, bạn bè, thầy cô.

B. Bàn tay ta làm nên tất cả.

C. Đôi bàn tay gầy guộc ấy đã nuôi tôi lớn từng ngày.

D. Cô ấy có đôi tay búp măng thật đẹp.

**Câu 7. Công dụng của dấu ngoặc kép trong câu:** “Một ngày nào đó, em sẽ mua kính cho một cô bé khác”. là để đánh dấu**:**

A. Từ ngữ hiểu theo nghĩa mỉa mai, châm biếm.

B. Từ ngữ hiểu theo nghĩa đặc biệt.

C. Lời nói trực tiếp của nhân vật

D. Tên tác phẩm.

**Câu 8. Câu nào dưới đây nói đúng ý nghĩa của câu chuyện.**

A. Chỉ cần cho đi mà không cần nhận lại.

B. Hãy nhận quà của người khác mà không cần phải dắn đo gì.

C. Lòng biết ơn của cậu học trò dành cho cô giáo.

D. Hãy cho đi khi bạn còn có thể và hãy nhận lại bằng tất cả tấm lòng và sự biết ơn.

**Câu 9. Qua văn bản, em rút ra được bài học gì?**

**Câu 10. Hàng năm, trường có hoạt động “ Vui tết sum vầy”. Theo em, hành động trên có ý nghĩa gì?**

**II. Tạo lập văn bản( 4 điểm)**

Tết đến xuân về không chỉ đất trời trở nên ấm áp mà lòng người cũng háo hức, hận hoan và đặc biệt hơn là cùng gia đình đón một cái tết sum vầy, ấm cúng. Em hãy viết một bài văn tả cảnh sinh hoạt ngày tết trên quê hương em.

**VI. Đáp án hướng dẫn chấm và biểu điểm:**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** |  HS nêu rút ra bài học cho bản thân | 1,0 |
| **10** |  HS có thể trả lời theo cảm nhận của mình nhưng cũng phải làm nổi bật ý nghĩa của hành động: Giúp các bạn có hoàn cảnh khó khăn đón một cái tết ấm no, hạnh phúc….  | 1,0 |
| **II** | **TẠO LẬP VĂN BẢN** | **4,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn miêu tả* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*. Tả lại cảnh sinh hoạt. | 0,25 |
| *c.* Viết bài văn tả lại cảnh sinh hoạt ngày tết trên quê hương em..HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau |  |
| **Dàn ý:****1. Mở bài**Giới thiệu về cảnh sinh hoạt ngày tết trên quê hương em.**2. Thân bài*** -Tả bao quát khung cảnh sinh và ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt.
* -Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự thời gian, hoạt động cụ thể của những người tham gia.
* -Thể hiện cảm xúc khi quan sát, chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt.

**3. Kết bài**Nêu suy nghĩ, đánh giá của người viết về cảnh sinh hoạt ngày tết | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

 *Lưu ý: HS có thể có nhiều cách trình bày khác nhau. Vì vậy, giáo viên cần linh hoạt đánh giá và ghi điểm theo thực tế bài làm của HS*